



Cùng nhau luyện tập PHƯƠNG PHÁP LUẬN SÁNG TẠO

Bài toán lần trước (xem BTSK số 2 năm 2005)

Dự án xây dựng khu du lịch tại đồi Vọng Cảnh đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất chủ trương đầu tư từ năm 2003. Tuy nhiên, sau khi UBND tỉnh chính thức cấp giấy phép đầu tư (tháng 11/2004) cho liên doanh giữa Công ty du lịch Hương Giang và đối tác Vietnam Hotel Project B.V Hà Lan xây dựng khách sạn tại đồi Vọng Cảnh thì dư luận tại Huế bùng nổ. Nhiều ý kiến cho rằng, với vị trí đặc biệt của Vọng Cảnh thì việc xây dựng

Khu du lịch Vọng Cảnh được xây dựng trên diện tích 7ha bao gồm cả đồi Vọng Cảnh. Diện tích xây dựng khách sạn chiếm khoảng 20% dự án với 2 đơn nguyên gồm 100 phòng. Khách sạn được xây dựng bên sườn đồi phía sát bờ sông Hương. Hai đơn nguyên này được thiết kế tạo dáng giống như đoàn tàu lửa chạy dọc bờ sông. Ngoài ra, trong khu vực đồi Vọng Cảnh sẽ có một số hạng mục khác như nhà hồ bơi, nhà hàng, quầy bar và các khối nhà phụ trợ.

Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 4,9 triệu USD. Công ty du lịch Hương Giang (góp 30% vốn) và đối tác Vietnam Hotel Project B.V Hà Lan liên doanh làm chủ đầu tư.

khách sạn ở đây sẽ phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, làm tổn hại tới quần thể di tích chung gồm Lăng Tự Đức, Thiệu Trị...

Sự việc sau đó trở nên phức tạp khi 2 cơ quan tham mưu cho tỉnh là Sở xây dựng và Sở văn hóa chính thức có công văn đề nghị UBND tỉnh tạm dừng vì nếu triển khai là vi phạm pháp luật. Bộ văn hóa thông tin, Hội kiến trúc sư Việt Nam cũng đã có công văn đối với việc triển khai dự án nhạy cảm này. Bộ văn hóa thông tin khẳng định việc xây dựng khách sạn ở đồi Vọng Cảnh là trái với ý tưởng của quy hoạch chi tiết bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa và môi trường cảnh quan khu vực tây nam thành phố Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2327 ngày 11/10/1999.

Qua cơn bão cực...

VnExpress- Thủ tướng vừa có ý kiến về dự án khu du lịch Life Resorts trên đồi Vọng Cảnh, theo đó dự án vẫn nằm trong phạm vi đồi nhưng có một số thay đổi về vị trí, thiết kế, kiến trúc... Quyết định này được ông đón nhận như thế nào?

Louk Lennaerts, Tổng giám đốc Life Resorts- Tôi rất vui mừng. Thật sự trước những khó khăn vừa qua của dự án Life Resorts Vọng Cảnh, nhiều nhà đầu tư như chúng tôi đôi lúc cảm thấy nản lòng. Còn bây giờ mọi chuyện đã được giải tỏa...

VnExpress- Ông có thể cho biết cụ thể hơn những dự kiến điều chỉnh dự án theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam?

Louk Lennaerts- ... Về mặt kỹ thuật thì không có gì khác, nhưng sẽ có nhiều thay đổi về mặt kiến trúc...

VnExpress- Có khó khăn gì khi phải tiến hành lại tất cả các bước ban đầu theo quy trình của một dự án mới?

Louk Lennaerts- Chắc chắn tôi đã và sẽ phải mất rất nhiều thời gian, công sức cũng như vấn đề tài chính...

Qua những thông tin tóm tắt trên đây, các bạn có thể xây dựng một không gian hệ thống cho việc đầu tư của Dự án xây dựng khu du lịch tại đồi Vọng Cảnh không?. Bạn sẽ chọn cái gì là hệ thống để bắt đầu xem xét và những mối liên kết nào bạn có thể chỉ ra để giúp bạn có thể sử dụng hiệu ứng lan tỏa hệ thống nhằm bảo đảm thành công của dự án một cách “trong sạch”?

Ý kiến tham gia của bạn Phi Long

Bất cứ dự án nào, theo định nghĩa hệ thống, cũng là một hệ thống. Sự thành bại của một dự án, trước hết phụ thuộc vào việc người lập dự án có trả lời đúng câu hỏi: “Hệ sinh ra để làm gì?” hay không.

Nói đến hệ thống mà không nói đến không gian hệ thống thì cũng giống như chỉ nói đến cây mà không nói đến rừng. Vì vậy, khi hệ thống được chọn là dự án Life Resorts Vọng Cảnh, chúng ta bắt buộc phải xây dựng không gian hệ thống của dự án này, nếu muốn dự án mà chúng ta lập ra sẽ thực hiện tốt chức năng của nó.

Với chiều xem xét tính hệ thống của dự án là: **thay đổi diện mạo khu vực Đồi Vọng Cảnh** thì thang bậc hệ thống của dự án xây dựng khu du lịch tại đồi Vọng cảnh (dự án Life Resorts Vọng Cảnh) ở thời điểm hiện tại sẽ là:

Hệ trên: các dự án làm thay đổi diện mạo (văn hoá, kinh tế, xã hội) của thành phố Huế.

Hệ dưới: cơ sở hạ tầng, tài chính, nhân lực, pháp lý... để thực hiện dự án.

Nếu xem tính hệ thống của dự án với chiều xem xét: **tăng thu nhập ngân sách thành phố** (thông qua du lịch, nghỉ dưỡng) thì thang bậc hệ thống của dự án là:

Hệ trên: các hoạt động văn hoá có thu (du lịch, lễ hội...), các hoạt động kinh tế của thành phố và cao hơn nữa là của tỉnh.

Hệ dưới: các nhà nghỉ, khách sạn, các di tích lịch sử, văn hóa truyền thống, các nghệ nhân, làng nghề... tại thành phố Huế

Còn với chiều xem xét tính hệ thống của dự án: **tổ chức, quản lý các nguồn lực** thì thang bậc hệ thống của dự án là:

Hệ trên: cấp quản lý thành phố và cao hơn là cấp quản lý tỉnh Thừa Thiên - Huế, cao hơn nữa là chính phủ

Hệ dưới: cấp quản lý cơ sở của chủ dự án đầu tư

Chúng ta biết rằng, các hệ trong không gian hệ thống có mối quan hệ với nhau, nghĩa là hệ này có thể là nguyên nhân cho sự phát triển hoặc suy vong của hệ kia trong không gian hệ thống đang xét. Việc phản ứng “dữ dội” của một số lớn người dân xứ Huế về dự án Life Resorts thể hiện rõ ảnh hưởng của hệ quá khứ (với chiều nhìn thay đổi diện mạo khu vực đồi Vọng Cảnh) đến hệ hiện tại (dự án Life Resorts Vọng Cảnh) và việc Thủ tướng chính phủ có ý kiến để dự án Life Resorts Vọng Cảnh tiếp tục thực hiện là thể hiện sự tác động của hệ trên tới hệ xem xét (với chiều nhìn là tổ chức, quản lý các nguồn lực).

Theo khái niệm đổi mới được đề cập trong bài học Phương pháp luận sáng tạo (PPLST), thì việc thực hiện dự án Life Resorts Vọng Cảnh là một quá trình đổi mới. Mà đổi mới kéo theo sự thay đổi, sự thay đổi tất yếu xuất hiện tính ì. Các bạn còn nhớ nhận xét này ở đâu không: “Tính ì là một thuộc tính của bất kỳ hệ thống nào. Điều này cần phải tính đến một cách nghiêm túc trong quá trình sáng tạo và đổi mới, ít nhất trên ba phương diện: tính ì tâm lý, tính ì của hệ cải tiến và tính ì của hệ thực tế khi đưa hệ cải tiến ra áp dụng”¹.

Như vậy, những người chủ dự án Life Resorts Vọng Cảnh đã không tính đến một cách nghiêm túc tính ì của hệ thực tế. Nói theo môn học PPLST, họ chưa thực sự hiểu bài toán trong quá trình lập dự án. Vậy thực sự hiểu hay nói cách khác, “muốn tính đến một cách nghiêm túc” thì họ phải làm sao?. Phản ứng của một số đông người dân xứ Huế đã là câu trả lời: *phải hiểu văn hoá của một vùng đất trước khi khai thác, sử dụng... những gì thuộc về vùng đất ấy, từ đó có những giải pháp phù hợp.* Đây là kiến thức cơ bản của bất kỳ ngành khoa học xã hội nào và người học “đàng hoàng” phải biết điều đó.

Vì sao một số lớn người dân xứ Huế lại phản đối quyết liệt như vậy?. Bỏ qua những người “hùa theo”, những kẻ “cơ hội” thì để trả lời câu hỏi này cần phải tìm thêm thông tin nhằm tìm hiểu hệ trong quá khứ (vị trí, cảnh quan đồi Vọng Cảnh và tính văn hoá). Trong một bài viết của Trần Thanh Minh với tiêu đề “Nỗi niềm Vọng Cảnh” có đoạn:

Chỉ cách trung tâm thành phố khoảng 5 cây số theo đường chim bay, nhưng đường đến Vọng Cảnh tưởng như khá xa, lượn vòng lên xuống qua nhiều sườn đồi đẹp, ít dân, còn vẻ hoang sơ, thấp thoáng những đền chùa, tu viện, lăng mộ... Đồi Vọng Cảnh không khác nhiều với những ngọn đồi xung quanh. Đường lên đỉnh đồi thoải thoải, riêng phía bên kia đồi nhìn xuống thượng nguồn sông Hương là một vực thẳm gần như dốc đứng. Nhưng chính từ mé sườn phía Tây này, có thể phóng tầm mắt rất xa nhìn bao quát cả một dải rất dài dòng sông Hương trong xanh uốn khúc và bờ tả ngạn núi đồi tiếp nối mãi đến tận dãy Trường Sơn xa tắp. Có lẽ nơi đây là vị thế đặc sắc nhất để du khách ngắm nhìn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của dòng Hương giang và cảm nhận được hồn thiêng sông núi đất Thần Kinh.

Một ngọn đồi không có gì đặc biệt mà tại sao người ta phản ứng như thế. Muốn trả lời được câu hỏi này, chắc chắn phải chuyển chiều xem xét. Trong bài viết “**Huế- Di tích và Con người**” của Hoàng Phủ Ngọc Tường, tôi đã tìm được câu trả lời cho thắc mắc của mình:

Những thế hệ di dân đầu tiên (đầu thế kỷ XIV) vào chiếm lĩnh Châu Hoá đều xuất phát từ Nghệ Tĩnh. đợt di dân thứ hai (cuối thế kỷ XVI) với Nguyễn Hoàng thì đại bộ phận là gốc

¹ Phan Dũng: Giáo trình Phương pháp luận sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật, Trang 58.

Thanh Hoá. Các di dân mang theo vốn liếng Việt cổ này làm chỗ dựa tinh thần trên đất mới, lưu giữ trong cộng đồng người Huế cho tới bây giờ. Vì thế dù đã là thị dân từ lâu đời, người Huế vẫn giữ nhiều tập quán cổ xưa có gốc từ văn hoá Mường, thí dụ tập quán ăn rau dại (người Kinh ở miền Bắc chỉ ăn rau trồng). Cũng từ cội rễ Thanh Nghệ Tĩnh, văn hoá làng vốn là yếu tố căn bản thiết lập nên tính cách Huế: dù cách xa Huế bao đời, người Huế vẫn gắn bó mật thiết với ngôi làng nơi tổ tiên họ đã sinh ra, sống bằng chất dinh dưỡng của văn hoá làng, thí dụ giai điệu nuôi dưỡng một đời người: từ bài hát ru lúc chào đời đến điệu hò vĩnh biệt lúc nhắm mắt, tất cả đều là tiếng hát của những ngôi làng. Có thể nói từ bản chất, người Huế là một nhà thơ đồng nội hơn là một cư dân đô thị. Có lẽ vì thế người Huế thích làm vườn hơn doanh nghiệp, (dù rằng lúc rời khỏi Huế, họ sẵn sàng trở thành những nhà kinh doanh đầy tài năng).

Tình yêu thiên nhiên là một tình cảm lớn trong tâm hồn Huế, đến nỗi nó mang màu sắc của một triết học chi phối toàn bộ cuộc sống tinh thần của người Huế. Sự hoà hợp giữa thiên nhiên và con người là nguyên lý căn bản trong tư duy kiến trúc Huế, từ tổng thể đô thị cho đến tận chỗ ở của mỗi gia đình bình thường. Ý niệm "vườn" là nhất quán trong mọi loại hình kiến trúc Huế và người ta có thể nói đến chùa- vườn, nhà- vườn, lăng- vườn, và Huế là một thành phố- vườn. Vườn Huế hoàn toàn không nhằm mục đích kinh tế, mà là nơi con người được sống với cây cỏ trong một tình bạn lớn qua đó, con người có thể từ ngôi nhà nhỏ của mình bước vào ngôi nhà lớn của vũ trụ. Người ta dễ dàng nhận ra ảnh hưởng của triết học Phật giáo trong mô hình vườn Huế.

Do hoàn cảnh lịch sử và địa lý đặc biệt, Huế đã là một trung tâm văn hoá quốc gia lớn nhất, đồng thời cũng bị hạn chế về giao lưu với bên ngoài suốt nhiều thế kỷ, do đó, cộng đồng người Huế quay lại củng cố những quan niệm và lối sống của mình trong sự cố gắng nâng cao vốn liếng dân tộc của mình lên chuẩn mức của cái đẹp... Trên mọi lĩnh vực, tính cách Huế thích sống văn hoá hơn là hưởng thụ vật chất, thích sống đẹp hơn là sống giàu có, từ đó người ta thường nói đến "Huế thanh lịch".

Nhưng khó chữa nhất trong tính cách Huế, theo tôi, lại là căn bệnh phát sinh từ chính sức mạnh của nó, đó là tính bảo thủ về văn hoá. **Người Huế rất khó chấp nhận những thử nghiệm đổi mới trong lối sống và cả trong ý thức văn hoá của mình.** Ngay từ thế kỷ XVI cái nhìn tinh tế của Tiến sĩ Dương văn An về cộng đồng người Huế ở đô thị thành Châu Hoá đã nhận ra rằng "thói cũ giữ lâu ngày, cái mới còn quá ít". Có lẽ vì thế những thế hệ người Huế tưởng như được sinh ra để trung thành với một sứ mệnh cao quý được uỷ thác là bảo vệ di sản văn hoá trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình.

Vâng, người Huế khó chấp nhận những đổi mới nhưng không có nghĩa là họ không chịu thay đổi, vấn đề là bắt đầu từ bài toán nào và vào lúc nào. Như tác giả Trần Thanh Minh trong bài viết "Nỗi niềm Vọng Cảnh" có nói:

Tìm hiểu hoàn cảnh những người quen thân, tôi biết mức thu nhập ở thành phố "giàu" di sản, nghèo "công nghiệp" này còn thấp, rất thấp. Trong những người nói với tôi lời ủng hộ (có điều kiện) dự án đổi Vọng Cảnh, phần lớn là những người bức xúc: không cam chịu "mãi mãi ăn truyền thống, sống tiềm năng".

Với bài toán mà mâu thuẫn vật lý của nó là: phải thay đổi hiện trạng đổi Vọng Cảnh để thực hiện việc triển khai dự án, qua đó làm tăng thu nhập cho ngân sách thành phố Huế và phải không được thay đổi hiện trạng đổi Vọng Cảnh để người dân không phản ứng, thì

thay đổi về mặt kiến trúc của dự án chỉ là một giải pháp tốt với vài hệ chứ không phải tốt với 9N hệ. Do vậy, cần phải có thêm một vài giải pháp để hỗ trợ cho giải pháp “điều chỉnh về mặt kiến trúc” trên, chẳng hạn giải pháp: Làm cho người dân Huế thấy được tính “văn hoá truyền thống” tỏa sáng trên khu du lịch Life resorts Vọng Cảnh và cái lung linh ấy sẽ đem lại hàng ngàn việc làm cho người dân.

Muốn làm cho người dân Huế thấy được như vậy, theo tôi, họ phải có quyền tham gia ý kiến trước những dự án như Life resorts Vọng Cảnh, chứ không thể cho phép ai đó “mạo danh” họ. Chính họ, những người gắn bó với vùng đất ấy với khát vọng bảo tồn di sản văn hóa nhưng không cuồng tín, phải là người có tiếng nói trong cuộc chơi này.

Để có lời giải ấy, hệ tương lai (dự án Life Resorts Vọng Cảnh đi vào hoạt động) phải ảnh hưởng trở lại hệ hiện tại. Đây chính là bài toán: Làm thế nào để người chống đối dự án tin vào những ích lợi cũng như lời hứa mà dự án đã vạch ra. Thật ra trong tình hình hiện tại, bài toán này rất khó giải, bởi người dân đã nghe hứa nhiều, đặc biệt trước mỗi kỳ bầu cử, đại hội...

Bài toán khó giải không có nghĩa là không giải được. Vấn đề là người có trách nhiệm giải quyết có muốn giải quyết và có biết dùng công cụ thích hợp để giải bài toán đó hay không?. Mạo muội đề xuất một ý tưởng ai cũng biết: Nếu như dự án thực hiện nghiêm chỉnh những tiêu chí đã công bố, người dân được quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chí đó và cấp quản lý thực hiện đúng bốn phạm được phân cấp thì niềm tin được củng cố, mà niềm tin được củng cố thì sự chống đối chỉ còn là thiểu số. Sự chống đối là thiểu số thì bài toán có thể coi là giải xong (lời giải tốt với 9N hệ).

Hy vọng rằng, những lời giải như vậy sẽ trở thành một nguyên tắc quan trọng trong bất cứ bài toán dự án nào, cao hơn nữa, trong các bài toán của một xã hội đang chuyển mình. Và khi đó, mọi thứ đều trở nên “trong suốt đến tuyệt vời”.



Nguồn: <http://www.ibiblio.org/pub/multimedia/pictures/asia/vietnam/monuments/thienmu2.jpg>